

Số:123/2023/QĐST-HNGĐ

*Bắc Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 04 năm 2023, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997

Nơi ở: Tổ dân phố H, phường Th, thành phố B, tỉnh B

\* Bị đơn: Anh Giáp Ngọc H, sinh 1989

Số căn cước công dân: 024089004663

Địa chỉ: Số 149, đường Thân Cảnh Phúc, tổ dân phố C, phường Th, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Ngọc H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Giáp Ngọc H có con chung là Giáp Ngọc H. Chị Nguyễn Thị H, anh Giáp Ngọc H thoả thuận để chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Giáp Ngọc H, sinh ngày 25/4/2021

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Giáp Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 5000.000đồng/ 01 tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, từ tháng 07/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Giáp Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002191 ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND phường Tr, TP B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thị Luyện**